

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2020

Số: 1371 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong
phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non
và cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 thành phố);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1175/TTr-GDĐT-VP ngày 23 tháng 4 năm 2020 và của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2377/TTr-SYT ngày 23 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU; TT HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Công an thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Báo chí thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng VX, TH, KT;
- Lưu: VT, (VX-TC)

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



BỘ TIÊU CHÍ

**Đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19
đối với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1371** /QĐ-BCĐ ngày **23** tháng 4 năm 2020
của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19 thành phố)

I. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (Tối đa 10 điểm - An toàn cao nhất):

1. Tiêu chí thành phần 1 (TP1): Số lượng trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên tập trung tối đa trong một thời điểm tại cơ sở giáo dục mầm non:

1.1. Trường mầm non:

- Dưới 100 người: 10 điểm;
- Từ 100 đến dưới 200 người: 08 điểm;
- Từ 200 đến dưới 300 người: 05 điểm;
- Từ 300 đến dưới 500 người: 03 điểm;
- Từ 500 người trở lên: 00 điểm.

1.2. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực:

- Dưới 20 người: 10 điểm;
- Từ 20 đến dưới 30 người: 08 điểm;
- Từ 30 đến dưới 50 người: 05 điểm;
- Từ 50 đến dưới 70 người: 03 điểm;
- Từ 70 người trở lên: 00 điểm.

2. Tiêu chí thành phần 2 (TP2): Mật độ trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên tập trung trong phòng sinh hoạt, phòng làm việc:

- Từ 2 m² trở lên/1 người: 10 điểm;
- Dưới 2 m²/1 người: 00 điểm.

3. Tiêu chí thành phần 3 (TP3): Khoảng cách trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên ngoài phòng sinh hoạt, phòng làm việc:

- Từ 2 m trở lên: 10 điểm;
- Từ 1,5 m đến dưới 2 m: 07 điểm;
- Dưới 1,5 m: 00 điểm.



4. Tiêu chí thành phần 4 (TP4): Trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc nước sát khuẩn trước khi vào lớp, có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt cho mỗi người:

- 01 vòi rửa tay có xà phòng/10 người và mỗi phòng sinh hoạt, phòng làm việc đều có đủ nước rửa tay sát khuẩn và mỗi người có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt: 10 điểm;

- Không đủ 01 vòi rửa tay có xà phòng/10 người hoặc có phòng sinh hoạt hay phòng làm việc không đủ nước rửa tay sát khuẩn hoặc có người không có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt: 00 điểm.

5. Tiêu chí thành phần 5 (TP5): Giáo viên, cán bộ, nhân viên đeo khẩu trang trong trường:

- Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên đeo khẩu trang: 10 điểm;

- Có giáo viên, cán bộ, nhân viên không đeo khẩu trang: 00 điểm.

6. Tiêu chí thành phần 6 (TP6): Trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc phòng sinh hoạt:

- Tất cả trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc phòng sinh hoạt: 10 điểm;

- Có trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên không được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc phòng sinh hoạt: 00 điểm.

7. Tiêu chí thành phần 7 (TP7): Trẻ em đi học bằng xe đưa rước:

- Không tổ chức xe đưa rước trẻ em: 10 điểm;

- Có tổ chức xe đưa rước trẻ em và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;

- Có tổ chức xe đưa rước trẻ em và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

8. Tiêu chí thành phần 8 (TP8): Tổ chức hoạt động ăn sáng, bán trú:

- Không tổ chức hoạt động ăn sáng, bán trú: 10 điểm;

- Có tổ chức hoạt động ăn sáng, bán trú và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;

- Có tổ chức hoạt động ăn sáng, bán trú và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

9. Tiêu chí thành phần 9 (TP9): Phòng cách ly:

- Có phòng cách ly đúng quy định: 10 điểm;

- Không có phòng cách ly đúng quy định: 00 điểm.



10. Tiêu chí thành phần 10 (TP10): Cơ sở giáo dục mầm non hoạt động sau 16 giờ 30 phút:

- Không có hoạt động sau 16 giờ 30 phút: 10 điểm;
- Có hoạt động sau 16 giờ 30 phút và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;
- Có hoạt động sau 16 giờ 30 phút và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ:

1. Đánh giá Tiêu chí an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non là TCAT:

$$TCAT = (TP1 + TP2 + \dots + TP10)/100.$$

2. Nếu TCAT bằng:

- Từ 90% đến 100%: Mức độ an toàn rất cao (Được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ);
- Từ 70% đến dưới 90%: Mức độ an toàn cao (Được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở các tiêu chí thành phần thấp điểm);
- Từ 50% đến dưới 70%: Mức độ an toàn trung bình (Có thể tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhưng phải thường xuyên kiểm tra để khắc phục các hạn chế ở các tiêu chí thành phần thấp điểm);
- Từ 30% đến dưới 50%: Mức độ an toàn thấp (Phải có giải pháp đảm bảo an toàn mới được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ);
- Dưới 30%: Mức độ an toàn rất thấp (Không được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ)./.



BỘ TIÊU CHÍ

**Đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19
đối với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1371**/QĐ-BCĐ ngày **23** tháng 4 năm 2020
của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19 thành phố)

I. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (Tối đa 10 điểm - An toàn cao nhất):

1. Tiêu chí thành phần 1 (TP1): Số lượng học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên tập trung tối đa trong một thời điểm tại cơ sở giáo dục phổ thông:

- Dưới 500 người: 10 điểm;
- Từ 500 đến dưới 1000 người: 08 điểm;
- Từ 1000 đến dưới 2000 người: 05 điểm;
- Từ 2000 đến dưới 3000 người: 03 điểm;
- Từ 3000 người trở lên: 00 điểm.

2. Tiêu chí thành phần 2 (TP2): Mật độ học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên tập trung trong phòng học, phòng làm việc:

- Từ 2 m² trở lên/1 người: 10 điểm;
- Dưới 2 m²/1 người nhưng có vách giữa các học sinh ngồi cạnh nhau: 05 điểm;
- Dưới 2 m²/1 người nhưng không có vách giữa các học sinh ngồi cạnh nhau: 00 điểm.

3. Tiêu chí thành phần 3 (TP3): Khoảng cách học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên ngoài phòng học, phòng làm việc:

- Từ 2 m trở lên: 10 điểm;
- Từ 1,5 m đến dưới 2 m: 07 điểm;
- Dưới 1,5 m: 00 điểm.

4. Tiêu chí thành phần 4 (TP4): Học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc nước sát khuẩn trước khi vào lớp, có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt cho mỗi người:



- 01 vòi rửa tay có xà phòng/30 người và mỗi phòng học, phòng làm việc đều có đủ nước rửa tay sát khuẩn và mỗi người có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt: 10 điểm;

- Không đủ 01 vòi rửa tay có xà phòng/30 người hoặc có phòng học hay phòng làm việc không có đủ nước rửa tay sát khuẩn hoặc có người không có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt: 00 điểm.

5. Tiêu chí thành phần 5 (TP5): Học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên đeo khẩu trang trong trường:

- Tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên đeo khẩu trang: 10 điểm;

- Có học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên không đeo khẩu trang: 00 điểm.

6. Tiêu chí thành phần 6 (TP6): Học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc lớp học:

- Tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc lớp học: 10 điểm;

- Có học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên không được kiểm tra nhiệt độ khi vào trường hoặc lớp học: 00 điểm.

7. Tiêu chí thành phần 7 (TP7): Học sinh đi học bằng xe đưa rước:

- Không tổ chức xe đưa rước học sinh: 10 điểm;

- Có tổ chức xe đưa rước học sinh và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;

- Có tổ chức xe đưa rước học sinh và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

8. Tiêu chí thành phần 8 (TP8): Tổ chức hoạt động bán trú, căn tin:

- Không tổ chức hoạt động bán trú, căn tin: 10 điểm;

- Có tổ chức hoạt động bán trú, căn tin và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;

- Có tổ chức hoạt động bán trú, căn tin và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

9. Tiêu chí thành phần 9 (TP9): Phòng cách ly:

- Có phòng cách ly đúng quy định: 10 điểm;

- Không có phòng cách ly đúng quy định: 00 điểm.

10. Chỉ số thành phần 10 (TP10): Trường học có học sinh nội trú:

- Không có học sinh nội trú: 10 điểm;



- Có học sinh nội trú và đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 05 điểm;

- Có học sinh nội trú và không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: 00 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ:

1. Đánh giá Tiêu chí an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục phổ thông là TCAT:

$$TCAT = (TP1 + TP2 + + TP10)/100.$$

2. Nếu TCAT bằng:

- Từ 90% đến 100%: Mức độ an toàn rất cao (Được tổ chức hoạt động dạy học);

- Từ 70% đến dưới 90%: Mức độ an toàn cao (Được tổ chức hoạt động dạy học, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở tiêu chí thành phần thấp điểm);

- Từ 50% đến dưới 70%: Mức độ an toàn trung bình (Có thể tổ chức hoạt động dạy học nhưng phải thường xuyên kiểm tra để khắc phục các hạn chế ở các tiêu chí thành phần thấp điểm);

- Từ 30% đến dưới 50%: Mức độ an toàn thấp (Phải có giải pháp đảm bảo an toàn mới được tổ chức hoạt động dạy học);

- Dưới 30%: Mức độ an toàn rất thấp (Không được tổ chức hoạt động dạy học)/.